Ký bởi: TRUNG TÂM CÔNG BÁO - TIN HỌC
Ngày ký: 11-02-2026 08:33:15

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2025/NQ-HĐND	*An Giang, ngày 30 tháng 12 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ đối với sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ công nghệ số

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 31/2025/TT-BKHCN của Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm;

Căn cứ Thông tư số 32/2025/TT-BKHCN của Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Danh mục nguyên liệu, vật liệu, thiết bị, máy móc, công cụ cho công nghiệp bán dẫn được khuyến khích đầu tư phát triển;

Xét Tờ trình 416/Ttr-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ đối với sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ công nghệ số; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết ban hành Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ đối với sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ công nghệ số.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ đối với sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ công nghệ số.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 09 tháng 01 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa X, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 30 tháng 12 năm 2025.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Nhàn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ đối với sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ công nghệ số

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách tỉnh đối với các dự án trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh An Giang quy định tại khoản 4 Điều 28 của Luật Công nghiệp công nghệ số, cụ thể:

a) Dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm.

b) Dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn.

c) Dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các tổ chức, doanh nghiệp trong nước hoặc có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật Đầu tư thực hiện dự án thuộc một trong các loại hình dự án quy định tại khoản 4 Điều 28 của Luật Công nghiệp công nghệ số.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, thẩm định, phê duyệt và giám sát việc hỗ trợ.

Điều 2. Nguyên tắc

1. Việc hỗ trợ phải đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, bình đẳng, không trùng lặp và phù hợp với điều kiện của địa phương.

2. Không hỗ trợ đối với dự án đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ cho cùng nội dung chi theo các chính sách, chương trình, đề án khác của Trung ương hoặc của tỉnh.

3. Doanh nghiệp được nhận hỗ trợ phải đảm bảo sử dụng nguồn hỗ trợ đúng mục đích, đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu hiện hành và báo cáo việc sử dụng chi tiết nguồn hỗ trợ cho Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 3. Tiêu chí

1. Tổ chức được xem xét hỗ trợ khi đáp ứng đầy đủ các tiêu chí sau:

a) Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật Việt Nam; được cơ quan có thẩm quyền của tỉnh An Giang cấp quyết định chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư; đảm bảo năng lực tài chính.

b) Có phương án sản xuất, kinh doanh và có mang lại hiệu quả cho phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh An Giang.

2. Doanh nghiệp được xem xét hỗ trợ khi đáp ứng đầy đủ các tiêu chí sau:

a) Có tư cách pháp nhân, đăng ký kinh doanh tại Việt Nam; được cơ quan có thẩm quyền của tỉnh An Giang cấp quyết định đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư; chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ về thuế đối với Nhà nước, bảo vệ môi trường môi trường, bảo hiểm xã hội cho người lao động và các quy định theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Có phương án sản xuất, kinh doanh, kế hoạch đầu tư, tài chính, minh bạch.

c) Cam kết thực hiện đúng quy định về an ninh mạng, bảo mật thông tin.

Điều 4. Điều kiện

1. Dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có tổng vốn đầu tư của dự án từ 90 tỷ đồng trở lên.

b) Sản phẩm của dự án phải thuộc danh mục sản phẩm công nghệ số trọng điểm do Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

c) Sản phẩm của dự án đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định và các quy định của pháp luật có liên quan.

d) Dự án có biên bản ghi nhớ hợp tác với tỉnh, trong đó phải có chương trình hợp tác đào tạo, bồi dưỡng hoặc nâng cao kỹ năng số cho tối thiểu 30 lao động là người địa phương trong thời gian 03 năm đầu kể từ khi dự án đi vào vận hành.

2. Dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có tổng vốn đầu tư của dự án từ 90 tỷ đồng trở lên.

b) Dự án có tài liệu minh chứng nhân sự tham gia hoạt động trong lĩnh vực thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử tại doanh nghiệp.

c) Có Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực chi tiết, trong đó xác định rõ số lượng kỹ sư, chuyên gia, lao động kỹ thuật cao sẽ được tuyển dụng và đào tạo; có thỏa thuận hợp tác chính thức với ít nhất một trường đại học hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh để triển khai các chương trình đào tạo, thực tập.

d) Sản phẩm của dự án phải thuộc danh mục sản phẩm công nghệ số trọng điểm hoặc Danh mục nguyên liệu, vật liệu, thiết bị, máy móc, công cụ cho công nghiệp bán dẫn được khuyến khích đầu tư phát triển do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

đ) Dự án đáp ứng các yêu cầu của pháp luật chuyên ngành về bảo vệ dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, bảo vệ dữ liệu cá nhân và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có tổng vốn đầu tư của dự án từ 90 tỷ đồng trở lên.

b) Dự án đáp ứng các yêu cầu của pháp luật chuyên ngành về bảo vệ dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, bảo vệ dữ liệu cá nhân và các quy định pháp luật có liên quan.

c) Đạt tiêu chuẩn quốc tế tối thiểu TIER III về hạ tầng và có cam kết về chỉ số hiệu quả sử dụng năng lượng ở mức tiên tiến.

Điều 5. Nội dung, mức hỗ trợ

1. Nội dung hỗ trợ:

a) Đầu tư xây dựng nhà máy, cơ sở sản xuất phục vụ trực tiếp cho dự án.

b) Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật thiết yếu bên trong dự án gồm hệ thống điện, nước, xử lý chất thải.

c) Trang thiết bị máy móc phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất sản phẩm, nghiên cứu và phát triển, đóng gói, kiểm thử sản phẩm (áp dụng cho các dự án chip bán dẫn hoặc sản phẩm công nghệ số trọng điểm).

2. Mức hỗ trợ: 2% chi phí đầu tư của dự án nhưng tối đa không quá 40 tỷ đồng/dự án. Mỗi tổ chức, doanh nghiệp chỉ được hỗ trợ 01 lần.

3. Nguồn kinh phí thực hiện các nội dung hỗ trợ quy định tại Điều này được bố trí từ nguồn chi đầu tư phát triển từ ngân sách tỉnh theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 6. Trình tự, thủ tục xét duyệt

1. Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ

a) Tổ chức, doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Khoa học và Công nghệ tại Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính. Thành phần, số lượng hồ sơ theo quy định tại Điều 7 Quy định này.

b) Nội dung thực hiện: Tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ của tổ chức, doanh nghiệp. Trong thời hạn 01 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo bằng văn bản để nhà đầu tư bổ sung, hoàn thiện.

c) Thời gian thực hiện: 02 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.

2. Thành lập Hội đồng thẩm định

a) Cơ quan tham mưu: Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Nội dung thực hiện: Lập Tờ trình đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thẩm định; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng; thành phần Hội đồng: Đại diện Sở Khoa học và Công nghệ

(Chủ tịch Hội đồng), Sở Tài chính (Phó Chủ tịch Hội đồng), các chuyên gia kỹ thuật và đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: 07 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3. Tổ chức thẩm định hồ sơ

a) Cơ quan tổ chức: Hội đồng thẩm định.

b) Nội dung thực hiện: Nghiên cứu hồ sơ, đánh giá các tiêu chí theo quy định; họp thẩm định và kết luận dự án đủ/không đủ điều kiện hỗ trợ; lập biên bản và gửi kết quả về Sở Khoa học và Công nghệ.

c) Thời gian thực hiện: 08 ngày, kể từ khi Hội đồng được thành lập.

4. Tổng hợp và trình Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Nội dung thực hiện: Tổng hợp kết quả thẩm định; lập báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét hỗ trợ cho dự án.

c) Thời gian thực hiện: 03 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản và kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định.

5. Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định

a) Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Nội dung thực hiện: Xem xét đề xuất hỗ trợ từ Sở Khoa học và Công nghệ.

c) Thời gian thực hiện: 05 ngày, kể từ khi nhận đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ.

6. Thông báo kết quả và triển khai hỗ trợ

a) Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Nội dung: Thông báo chính thức cho tổ chức, doanh nghiệp về kết quả hỗ trợ.

c) Thời gian thực hiện: 03 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 7. Hồ sơ đề nghị

1. Hồ sơ của Dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm:

a) Văn bản đề nghị xác nhận dự án thuộc đối tượng hỗ trợ theo Phụ lục I ban hành kèm theo Quy định này.

b) Văn bản đề nghị hỗ trợ theo Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này.

c) Tài liệu, hồ sơ, chứng từ chứng minh tổ chức, doanh nghiệp đáp ứng tiêu chí và điều kiện hỗ trợ theo Phụ lục 03 ban hành kèm theo Quy định này.

2. Hồ sơ của Dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn:

a) Văn bản đề nghị xác nhận dự án thuộc đối tượng hỗ trợ theo Phụ lục I ban hành

kèm theo Quy định này.

b) Văn bản đề nghị hỗ trợ theo Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này.

c) Tài liệu, hồ sơ, chứng từ chứng minh tổ chức, doanh nghiệp đáp ứng tiêu chí và điều kiện hỗ trợ theo Phụ lục III ban hành kèm theo Quy định này.

3. Hồ sơ của Dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo:

a) Văn bản đề nghị xác nhận dự án thuộc đối tượng hỗ trợ theo Phụ lục I ban hành kèm theo Quy định này.

b) Văn bản đề nghị hỗ trợ theo Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này.

b) Tài liệu, hồ sơ, chứng từ chứng minh tổ chức, doanh nghiệp đáp ứng tiêu chí và điều kiện hỗ trợ theo Phụ lục III ban hành kèm theo Quy định này.

Điều 8. Giám sát và đánh giá

1. Tổ chức, doanh nghiệp được hỗ trợ phải báo cáo định kỳ 6 tháng/lần về tiến độ thực hiện và báo cáo tổng kết theo mẫu do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc các cơ quan được ủy quyền tổ chức giám sát, kiểm tra, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất; kết quả giám sát được công bố công khai theo quy định.

Điều 9. Xử lý vi phạm và hoàn trả kinh phí

1. Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp nhận hỗ trợ mà không thực hiện đúng cam kết, không triển khai dự án, sử dụng vốn không đúng mục đích, rút vốn trước thời hạn cam kết, vi phạm Điều 12 Luật Công nghiệp công nghệ số thì Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi toàn bộ kinh phí hỗ trợ đã giải ngân và xử lý theo quy định pháp luật.

2. Trường hợp có hành vi gian dối, hợp thức hóa chứng từ giả mạo để chiếm đoạt kinh phí hỗ trợ thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị xử lý theo quy định của pháp luật./.

Phụ lục I
VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN DỰ ÁN
THUỘC ĐỐI TƯỢNG HỖ TRỢ
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND)

TÊN TỔ CHỨC/DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang

1. Tên tổ chức/doanh nghiệp: .....
2. Mã số tổ chức/doanh nghiệp: .....
3. Địa chỉ trụ sở chính: .....
4. Người đại diện theo pháp luật: .....
5. Điện thoại/Email liên hệ: .....
6. Tên dự án: .....
7. Địa điểm thực hiện dự án: .....
8. Ngành, lĩnh vực hoạt động: .....
9. Tổng mức đầu tư: ..... (tỷ đồng).
10. Loại dự án:

☐ Dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm.

☐ Dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn

☐ Dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo

11. Nội dung đề nghị:

Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, xác nhận dự án nêu trên thuộc đối tượng được hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số …/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang.

12. Cam kết:

Tổ chức/doanh nghiệp cam kết cung cấp thông tin, tài liệu trung thực, đầy đủ; chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung hồ sơ và việc sử dụng nguồn hỗ trợ (nếu được chấp thuận)./.

Nơi nhận: - Như trên: - Lưu: VT.	**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP** *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)*

Phụ lục II

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ DỰ ÁN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND)

TÊN TỔ CHỨC/DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang

1. Tên tổ chức/doanh nghiệp: .....
2. Mã số tổ chức/doanh nghiệp: .....
3. Địa chỉ trụ sở chính: .....
4. Người đại diện theo pháp luật: .....
5. Tên dự án: .....
6. Quy mô, tổng mức đầu tư: .....
7. Thời gian thực hiện: .....
8. Mục tiêu và sản phẩm đầu ra của dự án: .....
9. Các nội dung đề nghị hỗ trợ:

☐ Đầu tư xây dựng nhà máy, cơ sở sản xuất phục vụ trực tiếp cho dự án.

☐ Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật thiết yếu bên trong dự án (bao gồm hệ thống điện, nước, xử lý chất thải...).

☐ Trang thiết bị máy móc phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất sản phẩm, nghiên cứu và phát triển, đóng gói, kiểm thử sản phẩm (áp dụng cho các dự án chip bán dẫn hoặc sản phẩm công nghệ số trọng điểm).

10. Tổng chi phí đề nghị hỗ trợ: ..... đồng (bằng chữ: .....)
11. Tỷ lệ hỗ trợ theo quy định: ..... %
12. Cam kết:

Tổ chức/doanh nghiệp cam kết sử dụng đúng mục đích, hiệu quả và thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, kiểm tra, giám sát theo quy định; hoàn trả hỗ trợ nếu vi phạm cam kết./.

Nơi nhận: - Như trên: - Lưu: VT.	**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP** *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)*

Phụ lục III

Tài liệu, hồ sơ, chứng từ chứng minh tổ chức, doanh nghiệp đáp ứng tiêu chí và điều kiện hỗ trợ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND)

1. Hồ sơ pháp lý của Doanh nghiệp và Dự án:

- Bản chụp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Bản chụp Quyết định chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

- Báo cáo tài chính.

2. Tài liệu thuyết minh:

a) Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp công nghệ số trọng điểm:

- Thuyết minh tổng vốn đầu tư.

- Thuyết minh sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp công nghệ số trọng điểm (kèm bảng đối chiếu danh mục của Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành).

- Thuyết minh sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật (kèm chứng nhận/kiểm định nếu có hoặc lộ trình áp dụng).

- Bản chụp Biên bản ghi nhớ đã ký với cơ quan/tổ chức của tỉnh.

- Thuyết minh kế hoạch đào tạo kỹ năng số cho 30 lao động của tỉnh/3 năm đầu.

b) Dự án chip bán dẫn

- Thuyết minh tổng vốn đầu tư.

- Thuyết minh nội dung dự án trong chuỗi bán dẫn (R&D/thiết kế/sản xuất/đóng gói/kiểm thử).

- Thuyết minh nhân lực kỹ thuật bán dẫn tham gia dự án (danh sách và hồ sơ năng lực).

- Thuyết minh kế hoạch phát triển nhân lực bán dẫn theo giai đoạn.

- Thuyết minh/đính kèm hợp tác với ít nhất 01 trường đại học/giáo dục nghề nghiệp trong tỉnh để đào tạo, thực tập.

c) Dự án Trung tâm dữ liệu AI

- Thuyết minh tổng vốn đầu tư.

- Thuyết minh tuân thủ pháp luật về dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, bảo vệ dữ liệu cá nhân và giải pháp an ninh mạng.

- Thuyết minh thiết kế hạ tầng đạt tối thiểu TIER III (kèm hồ sơ thiết kế/đánh giá hoặc lộ trình chứng nhận).

- Thuyết minh cam kết hiệu quả sử dụng điện năng ở mức tiên tiến, giải pháp và cách đo/giám sát.